**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - TUẦN 7**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 4C**

**CHỦ ĐỀ: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Tên bài học: BÀI 13: CON VẸT XANH; Tiết: 03**

 *Thời gian thực hiện: Ngày: 16,17/10/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kỹ năng:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con vẹt xanh*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành đọng, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Biết cách giao tiếp với người lớn hơn tuổi một cách lịch sự, lễ phép; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.

- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.

- Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1: Đọc: CON VẸT XANH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (4p)** |
| - GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm: Nhóm 1,2: Trao đổi với bạn một điều thú vị mà em biết vè thế giới loài vật?Nhóm 3,4: Quan sát tranh nêu nội dung tranh minh hoạ bài đọc.……- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa để khởi động bài mới. | - Nhóm tham gia thảo luận và xung phong trình bày:+ Nhóm 1,2: Nêu dược điều thú vị về đặc điểm hình thức, hoạt đọng và khả năng cuộc sống của loài vật em thích.+ Nhóm 3,4: Nêu được nội dung tranh vẽ khung cảnh một khu vườn. Mọt câuk bé đang ngồi chơi với một chú Vẹt màu xanh….- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá (12p)** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự Đoạn 1: Từ đầu cho đến: giỏi lắm Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *có một giọng the thé gắt lại “Cái gì?”* Đoạn 3: phần còn lại- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nhảy nhót, há mỏ, nựng, sửng sốt, lễ phép….*- GV hướng dẫn luyện đọc 2 câu:  Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lảnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào.Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết lỗi/ nên nó xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gì một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!” | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 3 HS đọc nối tiếp - HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: - Mời 3 HS đọc nối tiếp - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 3 HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập (15p)** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1:Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?+ Câu 3: Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người; Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh)+ Câu 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?+ Câu 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện  *Con vẹt xanh.* - Liên hệ thực tế trong lớp học- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Tú chăm sóc nó rất cẩn thận+ Tình cảm yêu thương tú dành cho vẹt thể hiện qua các hoạt động và lời nói: Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên Vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con. Lời nói: “ Vẹt à”+ Khi Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình: tú rất sung sướng Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh: tú sửng sốt và ân hận.+ Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động của Tú chỉ mong anh gọi để “ dạ” một tiếng thật lễ phép cho viết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.+ 2 -3 HS đọc đoạn văn tóm tắt câu chuyện *Con vẹt xanh theo đáp án:*   d – a – c – b- Hs nêu một số tình huống và nêu bạn đã sửa chữa.- HS lắng nghe.- HS nêu ND bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm+ Mời HS đọc cá nhân trong nhóm+ Mời HS đọc nối tiếp trong nhóm+ Mời HS đọc trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc bài văn+ HS đọc cá nhân, mỗi bạn 1 đoạn văn.+ HS đọc nối tiếp trong nhóm+ Một số HS đọc diễn cảm trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (4p)** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi diễn cảm bài văn |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Luyện tập (27p)** |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**Bài 1: Tìm các động từ theo mẫu- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.Bài 2. Trò chơi “Hái hoa”.- GV nêu cách chơi và luật chơi.- Gv chiếu bài tập- GV tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Nhóm đôi thảo luận- Đại diện nhóm trình bày + yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, thương yêu, yêu quý... + nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung...- HS làm việc nhóm, đọc suy nghĩ- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  Thứ tự cần tìm các động từ: ***nhớ, thương, khâm phục, biết ơn, chán, dỗi, thích, yêu***- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp.**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- Các nhóm tiến hành cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái của người trong tranh để đặt câu viết ào vở sau đó đọc trước nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Hs bình chọn - Nghe, rút kinh nghiệm |
| **2. Vận dụng trải nghiệm (4p)** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó động từ chỉ các mức độ khác nhau, tìm ra những động từ chỉ trạng thái.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tìm ra những động từ chỉ trạng thái.có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**Tiết 3: VIẾT:**  **LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN**

**KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khám phá (29p)** |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu: xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung:- Gv chiếu bài tập lên bảng- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung- GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn mở bài

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài trực tiếp | Mở bài gián tiếp |
| Đoạn 1: “Cô bé lọ lem” là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể. | - Đoạn 2: Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề “ 100 truyện cổ tích hay nhất thế giới”. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện “ Cô bé lọ lem”- Đoạn 3: Tối nào cũng vạy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuẹn cổ tích từ ngày xửa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện “ Cô bé lọ lem” với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.  |

- Một số HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe |
| **Bài 2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 a. Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. b. Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế gioié của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương - Gv cho HS chốt | - 1 HS đọc yêu cầu BT 2. Cả lớp lắng nghe.- Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn kết bài

|  |  |
| --- | --- |
| Kết bài mở rộng | Kết bài không mở rộng |
| b. Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế gioié của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy. | a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. |

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:- Các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét.- HS nêu hai cách mở bài và hai cách kết bài |
| **Bài tập 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem.**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- Gv hướng dẫn- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung.- Gv cho Hs đọc ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- Nghe Gv hướng dẫn+ HS làm bài vào vở.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.-2 -3 HS xung phong đọc |

|  |
| --- |
| **2. Vận dụng trải nghiệm (2p)** |
| - GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò về nhà đọc bào cho người thân nghe. | - HS lằng nghe. |

|  |
| --- |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................……………………………………………………………………………………………………. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY-TUẦN 6**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 4C**

**Tên bài học: BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ; Số tiết: 04**

 *Thời gian thực hiện: Ngày: 17,18,19,20/10/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chân trời cuối phố***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể,tả trong bài

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trả nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn biết suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1+2: ĐỌC: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (4p)** |
| - GV cho HS chia sẻ để khởi động bài học.- Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho cho các bạn cùng nghe. Theo gợi ý: Đó là nơi nào? Em đến đó khi nào? Em đến đó với ai? Em thấy gì ở đó? Em cảm thấy thế nào khi đến đó?- Em có cảm nhận gì khi được bạn chia sẻ?- Gv dẫn dắt cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung bức tranh, sau đó Gv giới thiệu bài: day là câu chuyện về một chú chó nhỏ chưa bao giờ được đi ra khỏi nha. Chú rất tò mò về thế giói bên ngoài và muốn được khám phá xung quanh. Các em hãy cùng đọc bài để biết chú chó đã khám phá khu phố của chú như thế nào? | - HS lắng nghe bài hát.+ 2- 3 Hs chia sẻ- 2 -3 Hs nêu- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá (12p)** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến “ *Cún vào nhà!”*+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến *ngẩng lên nhìn*+ Đoạn 3: đoạn còn lại.- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, bãi bờ…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: *Từ cổng nhà/ cún nhìn thấy dãy phố với những mái tôn cũ kĩ và con đường lầy lội mùa mưa. Trước mặt,/ dọc bờ sông bên kia. Làng quê với những bãi bờ., / cây cối, / nhà cửa…**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.- GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu*-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập (15p)** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm đôi, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý: Tên, nơi ở, hình dáng, tinh cách, tiếng kêu.Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài?Câu 3: Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp cún nhận ra điều gì?Gv mở rộng: ……..Câu 4: Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún và giải thích vì sao Cún có những cảm xúc đó?Câu 5: Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ thấy những gì?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: ***Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.*** | - Cả lớp lắng nghe.- HS đại diện 2 -3 nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:Câu 1: Tên: cúnNơi ở: Ngôi nhà nhỏHình dáng: nhỏTính cách: tò mò, thích khám pháTiếng kêu: ăng ẳng+ HS trả lời: cún đã vài lần định ra cổng khám phá dãy phố bên ngaoì nhưng người lớn không cho ra. Cún nghĩ “ Ở cuối phố có gì nhỉ?”. Cún tò mò rồi tò mò chuyển thành bực mình, bực đến nỗi đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa “ Ăng! Ăng” + Những cảnh vật mở ra trước mắt khi chạy hết dãy phố đã giúp Cún nhận ra: hết phố này sẽ đến phố khác, hết song này sẽ đến sông khác, hết làng ngày sẽ đến làng khác, cuối dãy phố của Cún là những chân trời mở ra vô tận.- Những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún:+ Bực mình ( vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố mà lại không được ra ngoài)+ mừng rỡ: ( vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài chạy đi khám phá dãy phố.)- Nhìn: con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa... Nghe: tiếng gió thổi, tiếng nước chảy, tiếng cây cối xào xạc... Ngửi: mùig nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường....Cảm xúc: vuivẻ, khoan khoái, thích thú, hài lòng, khó chịu, chật chội, buòn tẻ....- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc 1 số lượt.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **4. Luyện tập theo văn bản (27p)**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các câu văn có sử dụng dấu hai chấm trong bài đọc và cho biết công dụng của các dấu hai chấm đó.- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ, yên ắng.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.

|  |  |
| --- | --- |
| Câu có dấu hai chấm | Công dụng của dấu hai chấm |
| Mỗi lần cha định ra mở cổng là người lớn trong nhà lại nhắc: “ Cún, vào nhà!” | Đánh dấu lời nói của nhân vật. |
| Nằm cuộn tròn trên chiếc chổi rơm đầu hè, cún nghĩ “ Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?” | Đánh dấu lời nói của nhân vật. |
| Bực đến nỗi, đang yên con cún bỗng ngẩng cổ lên sủa: * Ăng! Ăng!...
 | Đánh dấu lời nói của nhân vật. |
| Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bài bờ, cây cối, nhà cửa | Đánh dấu phần giải thích, thuyết trình cho phần trước đó. |

- Các nhóm tiền hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ: mừng vui, vui vẻ, vui mừng yên ắng: yên tĩnh, yên lặng, im lặng, lặng yên.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm (4p)** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: “Thi đọc tiếp sức”sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc  |
|  |

**Tiết 3: VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động (27p)** |
| **Chọn một trong những đề dưới đây:**Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.Đề 3: Kể lại một câu chuyện có nhận vật chính là trẻ em.- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. - GV mời một số HS đọc yêu cầu trong SGK.- Gv cho HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuẹn và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuện theo trình tự hợp lí.- Đại diện nhóm trình bày- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.- GV nhận xét chung.**Bài 2. Lập dàn ý**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu SGK- GV cho HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.- GV cho HS làm bài- GV nhận xét nhanh một số bài của Hs, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.- GV nhận xét chung, tuyên dương.**Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý**- Cách sắp xếp ý trong dàn ý - Cách thức trình bày dàn ý- GV mời cả lớp TL nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn.-Cho HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét chung, kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS xác định chọn đề và nêu đề mình chọn- Một số HS trình bày trong nhóm các ý kiến của mình.- Hs trình bày trước lớp.- HS lắng nghe.-Hs dựa vào phần nêu chuẩn bị và lập dàn ý vào vở nháp.- Nghe, rút kinh nghiệm và sửa lỗi.- Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án lập dàn ý cho từng bạn- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa dàn ý của mình cho hoàn chỉnh.- Đại diện nhận xét bạn trong nhóm |
| **2. Vận dụng trải nghiệm (4p)** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị dàn ý một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về dàn ý câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)+ Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: NX nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE: VIỆC LÀM CÓ ÍCH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động (27p)** |
| **1.1. Chuẩn bị:** GV cho HS đọc SGK- GV hướng dẫn cách nói về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân+ GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn.- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn- Cả lớp nhận xét, phát biểu.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 – 2 HS đọc- HS lắng nghe cách thực hiện.+ 1 HS lên đứng trước lớp trình bày- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân và đọc trước lớp theo yêu cầu của GV.- HS nhận xét bạn mình.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **1.2. Chia sẻ**- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:+ Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.+ Nêu lợi ích của công việc đó.- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **1.3. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.****-** GV cho HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểuxong- Cho HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói.- GV khen ngợi những em trình bày bài tốt, động viên, khuýen khích HS … | - HS ghi vao vở nháp và tham gia trao đổi với bạn để bạn có bài nói hoàn chỉnh.- Nghe để rút kinh nghiệm. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm (4p)** |
| - GV tổ chức vận dụng:+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.+ Mời các nhóm trình bày.+ GV nhận xét chung, trao thưởng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia vận dụng- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào nói hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Nghe về nhà thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**………............................................................................................................................................................................................................................................................................................………………………………………………………………………………………………….. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_